

Số: 19/2023/QĐST-DS

L, ngày 11 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 275, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Lê Nguyễn Thị Trúc X, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 355A, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P (Hợp đồng uỷ quyền Số chứng thực 88, quyển 01/2023 – SCT/HĐ,GD ngày 04/3/2023).

- Bị đơn: Phạm Thị N, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 206A, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Nguyên đơn là bà Huỳnh Thị P yêu cầu bị đơn là bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 152.000.000 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu đồng), không yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả lãi trong hợp đồng vay ngày 22/11/2018. Và bà P yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Bị đơn là bà Phạm Thị N thừa nhận còn nợ và đồng ý trả số tiền nợ gốc trong hợp đồng vay ngày 22/11/2018 là 152.000.000 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu đồng) và có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 như yêu cầu của nguyên đơn.

- Về án phí:

Bà Huỳnh Thị P tự nguyện nộp 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị N nộp 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng bà P là người cao tuổi có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm. Nên được miễn 1.900.000 đồng. Bà N phải nộp 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Bà N chưa nộp).

Do bà P được miễn tiền tạm ứng án phí nên không cần xử lý tiền tạm ứng án phí.

Kể từ tiếp theo của ngày Tòa án ra Quyết định công nhận thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKS Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hà Thị Mỹ Xuân**